

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đặng Thị Tiềm.

+ Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn H, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Quách X, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn H trình bày:

Năm 2017, ông có cho ông Quách X vay số tiền 270.000.000 đồng, ông Quách X có viết biên nhận nợ ngày 26/01/2017 và 10/02/2017, thời hạn trả 15/01/2017 (âm lịch), không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, ông Quách X không thực hiện nghĩa vụ nên còn nợ số tiền gốc 270.000.000 đồng.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Quách X trả cho ông số tiền 364.122.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 270.000.000 đồng, số tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ tính từ thời điểm vi phạm đến ngày xét xử sơ thẩm là 94.122.000 đồng ($270.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 42 \text{ tháng}$).

* Tại bản khai ngày 09 tháng 6 năm 2020 và quá trình tố tụng, bị đơn Quách X trình bày:

Ông thống nhất ý kiến trình bày của ông Nguyễn H về việc xác lập, thực hiện giao dịch vay tiền nêu trên là đúng. Hiện nay ông còn nợ ông Nguyễn H số tiền 364.122.000 đồng. Ông yêu cầu được trả số tiền nợ theo phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng.

Nguyên đơn Nguyễn H cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai ngày 20/02/2020; Biên nhận nợ đề ngày 26/01/2017 và 10/02/2017; Giấy CMND của Nguyễn H (bản sao), Sổ hộ khẩu gia đình của Nguyễn H (bản sao); Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ (bản sao). Bị đơn Quách X cung cấp tài liệu, chứng cứ: Bản tự khai ngày 09/6/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Quách X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Năm 2017, ông Nguyễn H có cho ông Quách X vay số tiền 270.000.000 đồng, ông Quách X có viết biên nhận nợ ngày 26/01/2017 và 10/02/2017, thời hạn trả 15/01/2017 (âm lịch), không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, ông Quách X không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận.

Xét thấy, hợp đồng vay tiền được xác lập giữa ông Nguyễn H và ông Quách X phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự; việc ông Quách X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”.

Như vậy, ông Nguyễn H yêu cầu Tòa án buộc ông Quách X có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 270.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn H yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo mức lãi 0,83%, tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm là 94.122.000 đồng (270.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 42 tháng). Yêu cầu này có căn cứ, phù hợp Điều 357 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”.* Như vậy, ông Quách X phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Nguyễn H được Tòa án chấp nhận. Theo điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: *“Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000đồng đến 400.000.000đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp”*, do vậy số tiền án phí phải chịu là 18.206.100 đồng (364.122.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H. Buộc ông Quách X có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn H số tiền 364.122.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Quách X chậm trả nợ thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Quách X phải chịu 18.206.100 đồng.

3. Ông Nguyễn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Quách X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy